
1 / 11

Nam. Cái gì đã mọt rồi thì không bao giờ đòi lại được. (2) Cách hay nhất, cái chiền lợi của mình là làm thế nào để không mọt đất nữa mà thôi.

Ông nói rõ: “Tôi không nói để báo với nhà nước Việt Nam...”

Nhưng với nhiều người Việt chúng ta hay ngại, ngại này rồi khó nghe. Lý do thế này: Người Tàu có “Tam thập lục kỳ” (với người Tàu, con số 36 có nghĩa là nhiều lắm), nhưng mọt số người Việt đấu tranh hay ngại chỉ trừ người có “biên độ kháng” là thế này sách, không cần biết kết quả thế nào. Mọi kẻ khác gần như không được chấp nhận. Như vậy họ sẽ đi làm gì? Lý do thế này: Số đâu mà họ?

Trong bài Tựa của báo “Việt Nam Số Lạc”, cụ Trần Trọng Kim (1882 – 1953) có than phiền: “Số mình đã không hay, mà người mình lại không may người biết số. Là vì cách họ tập của mình làm cho người mình không có thể biết được số của mình”.

Bài Tựa này được viết vào năm 1919, khi báo “Việt Nam Số Lạc” là ấn đầu tiên được xuất bản, nhưng đến nay vẫn còn đúng. Không nhưng thế, mọt số “số gia” đến nay khi viết số, thế này không dựa theo chính số như cụ Trần Trọng Kim, mà chỉ ghi lại những phần mình thích, bỏ đi những phần bỏ coi là mọt “khí thế” hay không oai hùng, biến hoá nhiều đến và thêm huyền thoại vào làm cho số không còn là thế của số nữa! Mọt vài thí dụ cụ thể:

(1) Khi viết về vua Lê Lợi đánh thế này giặc Minh, các “số gia” ta chỉ ghi lại “Bình Ngô Đề Cáo” và ghi về đi từ biên thế này mà Lê Lợi đến lên vua Minh xin phong vị. Trong về Nguyễn Huệ đánh thế này quân Thanh, các “số gia” ta cũng chỉ ghi lại “Hịch Đánh Trừ nh” của Nguyễn Huệ Chấn và “Hịch Gai Đò” của Nguyễn Huệ, còn từ biên được Nguyễn Huệ đến lên vua Thanh năn xin ban số phong được coi như không có. Họ cho rằng những từ biên đó làm mọt “khí thế” nên phải loại ra khỏi số, không nên cho con cháu được.

(2) Thiến số Lê Minh Thát đã số lại số, cho rằng không có chuyện Bắc Thuộc là thế này và Mã Viện đem quân đánh hai Bà Trưng. Trái lại, các đời vua Hùng Việt đã kéo dài ra đến sau Công Nguyên, thế này khi Phật giáo được truyền vào đến Việt! Với số này như mọt tiêu chúng minh: “Phật giáo là dân tộc” vì đã du nhập vào Việt Nam từ đời Hùng Việt!

Pháp nhân kinh hoàng (gần như làm chết) mà Nguyễn Huệ đã gây ra cho Phật Giáo đã có phẫn nộ tột đỉnh đánh quân Thanh, không để ai ghi lại mọt vài dòng, kể cả các “số gia” Phật Giáo! Họ chỉ nói đến “Pháp nhân” dưới thời Ngô Đình Diệm!

(3) Tàu xây ở Nam Quan như thế nào và các di sản bên và sau ra sao, đã được ghi rõ ràng trong chính sách của Tàu cũng như của ta. Công ước Thiên Tân ngày 9.6.1885 giữa Pháp và Trung Hoa và các văn kiện đính theo đã gọi ở Nam Quan là “Porte de Chine” (của của Trung Hoa) và vì nó nằm trên đất Trung Hoa. Tuy thế mà để “tổ chức”, các “số gia” và các chức sắc chức vị đã coi như văn kiện lịch sử và pháp lý đó như không có, cũng nhau gọi “khóc Nam Quan”! Có “đội số gia” còn biến hoá ở Nam Quan ra hai phần, một phần nói là của Tàu và một phần nói là của ta, để cho “hợp với lòng dân”!

Bây giờ người Việt trong cũng như ngoài nước, gần như nhà nào cũng xem phim Địch Hàn, trong đó có nhiều phim lịch sử, chức vụ như Thế Địch Anh Hùng, Như Ngàn Ngày Đen Tối, Jumong, Bài Ca Sông Đông, Địch Hiệp Sĩ, v.v. Qua các bộ phim này, chúng ta thấy người Địch Hàn đã di sản từ rất trung thực lịch sử của họ: thời kỳ nào cũng có, thời kỳ nào như thế, như người rợ ở trong cung đình, như người thợ đo đạc gian ác áp chế dân lành của các quan lại phong kiến, như người phẫn nộ mà cha ông họ đã dùng để chức vụ ngoại xâm... Như di sản từ lịch sử một cách trung thực như vậy, người Địch Hàn ngày nay đã rút được kinh nghiệm lịch sử để xây dựng mọt đất nước Địch Hàn tốt đẹp hơn. Trái lại, số của người Việt đã bỏ hai bên để nghe chỉ bên chỉ theo sở thích và theo nhu cầu chính trị, làm sao có thể đưa vào đó để rút kinh nghiệm của cha ông được?

NƯỚC TA KHỎI TÊN BÊN TÀU?

Theo truyền thuyết và dã sử, thời kỳ Hồng Bàng bắt đầu từ năm 2879 trước Tây lịch, thuộc niên đại vua Kinh Dương Vương, vị quốc chủ Xích Quỷ. Địa bàn của Việt Nam dưới thời Kinh Dương Vương nằm ở bên Tàu, rất rõ ràng là: Phía bắc giáp Đông Đình Hồ (Hồ Nam), phía đông là Đông Hồ, phía tây là Ba Thục (Tây Xuyên), và phía nam tiếp cận Hồ Tôn (Chiêm Thành).

Nước Chiêm Thành lúc đó nằm ở đâu? Bởi “Phẫn nộ Đình Địch Chí” của Nguyễn Văn Siêu đã ghi lại như sau:

“Chiêm Thành: phía đông giáp b, phía Tây đ n Vân Nam, phía nam giáp Chân L p, phía b c li n Annam, phía đông b c đ n Qu ng Đông...”

Th t ra, ph i đ n th k th 13, n c ta m i có quan vi t s , nên nh ng đ u x y ra tr c đó đ u đ c chép l i theo t c truy n, không bi t đúng đ c bao nhiêu ph n trăm. Nh ng ch c ch n ng i Vi t ngày x a t n bên Tàu, sau đó tr t đ n xu ng phía nam. T i sao nh v y? C Tr n Tr ng Kim gi i thích:

“Ng i nòi giống Vi t Nam ta m i ngày m t n y n ra nhi u, mà phía b c đã có n c Tàu c ng th nh, phía tây thì l m núi nhi u r ng, đ ng đi l i không ti n, cho nên m i theo b bi n l n xu ng phía nam, đánh Lâm p, đ t Chiêm Thành, chi m đ t Chân L p, m ra b c i bây gi .”

Đây là ki u “Dùi đánh đ c thì đ c đánh sắng (g)” hay “Cá l n nu t cá bé”.

Đ NG TR N M ĐẤU?

N c ta có ranh gi i đ u tiên v i n c Tàu là do Mã Vi n n đ nh. L ch s k l i r ng đ i th i Đông Hán, năm 41 sau Tây l ch, vua Quang Vũ c a Tàu sai Mã Vi n làm Ph c Ba T ng Quân, sang đánh Tr ng V ng, đem đ t Giao Ch v l i cho nhà Hán (Thi n s Lê M nh Thát nói chuy n này không có!). Mã Vi n đ i ph tr v Mê Linh và đ ng cây đ ng tr ch ph n đ a gi i, kh c sáu ch : “Đ ng tr chi t, Giao Ch di t”. Nghĩa là cây đ ng tr gãy thì ng i Giao Ch m t. Ng i Giao Ch đi qua đ i chân c t đ ng y c l y đá b i đ p lên mãi thành gò đ ng cao, vì s c t đ ng y b đ gãy.

Nh ng c t đ ng này đã đ c đ ng đâu?

Theo “Lĩnh Ngo i Đ i Đáp” c a Tàu (đ i Đ ng) và “An Nam Chí L c” c a Lê T c, c t này đ c đ ng Khâm Châu, trong vùng hang đ ng C Sâm.

Khâm Châu là mẩu đất châu cáa Tàu nám sát biên giới với Giao Chỉ, còn Cá Sâm là mẩu đất đáng cáa ta nám sát biên giới Tàu.

Sách “Vân Đài Loái Ngá” cáa Lê Quá Đáng (tác Lê Quý Đôn) có ghi: “Giáa đánh núi Phân Mao & Khâm Châu có cát đáng to đá hai thuác. Có lá đây là Mã Tráng đáng lên.”

Núi Phân Mao (Phân Mao lĩnh) ở đâu?

Sách “Đá Đáa Chí” cáa Nguyán Trái viát:

“Vân Cá, Kim Tiêu, Phân Mao & Yên Bang (sau tránh húy đái làm Yên Quáng). Vân Cá là tên sông, tên khác cáa sông Bách Đáng, Tián Ngô Váng bát Hoáng Tháo, Háng Đáo Váng bát Ô Mã Nhi đáu & đây. Phân Mao là tên núi, Kim Tiêu là cát đáng. & phía Tây lá Hái Đông 300 dám có đèo Phân Mao, & náa đèo có cát đáng cáa Mã Vián đáng, lán cháng ba thác.”

(Đá Đáa Chí, Nguyán Trái toàn táp, bán đách cáa NXB KHXH – Hà Nái, tr. 202)

Sách “Gia Khánh Trùng Tu Nhát Tháng Chí” cáa Nhà Thanh cho biát: Núi Phân Mao & phía Tây Khâm Châu (nay là đát tánh Quáng Đông). Năm Tuyên Đác thá 2 (1427) thái Minh, núi & y thuác vào châu Tân An cáa Giao Chỉ. Đán năm Gia Tĩnh thá 21 (1542) Mác Đáng Dung hàng, mái thuác vá nác Tàu.

Đáng trá náu to 2 thác ta (theo Lê Quý Đôn) hay 3 thác ta (theo Nguyán Trái) thì cũng rát lán. Mái thác ta báng 0,425 mét. Nhá váy 2 thác là 0,850 mét và 3 thác là 1,275 mét.

Vá sau, cáng & i Tàu lán ngái Viát đáu không biát rõ đáng trá nói trên nám & đâu. Sách “Khâm Đánh Viát Sá Tháng Giám Cáng Mác” có cho biát năm 1272, nhà Nguyên đã sai Ngát Láng sang Viát Nam hái giới mác đáng trá ngày trác & đâu. Vua Trán Thánh Tôn đã sai viên phái Lê Kính Phu đi hái đáng khám xét. Lê Kính Phu táu vái Nhà Nguyên: “Chá cát đáng do Mã Vián đáng lên lâu ngày bá chìm láp, nay không thá biát & chá nào đác”. Viác đó sau cũng thôi.

(Quyßn VII, tr. 219).

Thßt ra, Mã Vißn không phßi chß dßng mßt đßng trß Cß Sßn. Ông đã mß mang bß cßi cßa nhà Hán, dßng lên mßt đßng trß Đßng Ngang (gißa Hà Tĩnh và Qußng Bình) và hai đßng trß Bßnh Đßnh. “Phßng Đßnh Dß Đßa Chí” cßa Nguyßn Văn Siêu cho bißt: Sách Tßn Thß Đß Lý Chí ghi: “qußn Nhßt Nam có cßt đßng tß đßi Hán dßng làm đßa gißi. Sách Lâm ßp Ký chép: Phía tây qußn Nhßt Nam có nßc Tây Đß Di, Mã Vißn qua đßt này dßng hai cßt đßng nêu bß cßi nhà Hán.

Qußn Nhßt Nam lúc đó gßm các tßnh Qußng Nam, Qußng Ngãi và Bßnh Đßnh ngày nay (có tài lißu cho là đßn tßn cßa Đßi Lßnh, Phú Yên). Vùng này là bßc Chißm Thành.

Nhßn lßi, nßu đßng trß do Mã Vißn dßng đß phân ranh gißi Vißt – Trung mà còn thì nó cũng đã nßm trên đßt Tàu, vì năm 1540 Mßc Đßng Dung đã giao vùng đßt Cß Sßn, nßi có đßng trß, cho Trung Hoa rßi.

Mßt Đßt Dßi THßi PHONG KIßn

Nhißu ngßi tßng rßng, trong lßch sß, cha ông chúng ta luôn kiên cßng dßng nßc và gißi nßc, không đß mßt mßt tßc đßt nào. Thßc tß không phßi nhß vßy. Ngoài vißc bß Hß Nam, Qußng Đông và Qußng Tây chßy xußng Bßc Vißt hißn nay, cha ông chúng ta còn phßi chßu bß mßt đßt rßt nhißu lßn.

Mßc dß Mã Vißn đã dßng đßng trß Phßn Mao đß đßng dß ranh gißi gißa Giao Chß và nßc Tàu, nhßng vißc phân đßnh ranh gißi gißa hai nßc không đß dàng vì biên gißi rßt rßng lßn. Mßi lßn có tranh chßp, vua hay quan Tàu đßu gißng quyßn quyßt đßnh phßn nào thußc Tàu và phßn nào thußc ta.. Thß đßi năm 1442, nhà Minh gßi đß cho vua Lê Thái Tông, nói rßng Chißm Lßnh và Nhß Tích là thußc Châu Khâm cßa Trung Qußc, do Hoàng Khoan cai qußn, nên phßi trß lßi cho Trung Qußc. Năm 1547, Đß Đßc Mã cßa nhà Thanh gßi thß cho Chúa Trßnh và nói: “Tß Sa Châu trß ra ngoài đßn Phßn Mao - Đßng Trß là đßt cßa quý qußc cày cßy chßn nuôi tß lâu, cho vß An Nam”.

Ngoài chuy n tranh ch p v vùng biên gi i, các vua và quan Tàu luôn tìm cách chi m thêm đ t c a n c ta. T m b qua “m t ngàn năm đô h gi c Tàu” đi, chúng ta th y t th k th 10 đ n th k th 18, d i các tri u đ i c a Trung Qu c t T ng, Nguyên, Minh đ n Thanh đ u đem quân xâm l n Đ i Vi t. Nhà T ng xâm chi m 2 l n, nhà Nguyên 3 l n, nhà Minh và nhà Thanh m i v ng tri u m t l n. Ngoài nh ng cu c xâm chi m đ i quy mô nh th , các tri u đ i Trung Qu c cũng th ng tìm cách c p đ t c a ng i Vi t t vùng biên gi i. Sau đây là m t s thí d c th :

1.- M t hai đ ng V t Ác và V t D ng.

D i th i nhà T ng, Quách Qu đã chi m 4 châu và m t huy n c a Đ i Vi t là Qu ng Nguyên, Quang Lang, Tô M u, Môn, và Thu n châu. Sau đó, năm 1057 Nùng Tôn Đ n n p đ ng V t Ác và năm 1064 Nùng Trí H i n p thêm đ ng V t. D ng. Vua Lý Nhân Tông phái s qua th ng l ng nhi u l n, vua T ng ch ch u tr cho 4 châu và m t huy n, nh ng không tr hai đ ng V t Ác và V t D ng.

2.- M t 59 thôn C Lâu

Năm 1401, khi H Hán Th ng đ c H Quý Ly nh ng ngôi, đã sai s sang xin vua nhà Minh phong v ng. Vua Thánh T nhà Minh nghe tin An Nam đang có chuy n l n x n nên cho đi u tra và bi t đ c H Quý Ly đã c p ngôi nhà Tr n. Nhà Minh mu n nhân c h i này đem quân sang chi m n c An Nam, l y lý do là đ h ch t i H Quý Ly. Khi đ u, vào năm 1405 nhà Minh sai s sang đòi l i đ t L c châu, t c L c Bình thu c t nh L ng S n ngày nay, vi n lý do đ t này tr c đây thu c châu T Minh c a t nh Qu ng Tây. Lúc đ u H Quý Ly không ch u, nh ng th y áp l c c a nhà Minh quá n ng nên H đã sai quan hành khi n là Hoàng H i Khanh đ n d n x p. Hoàng H i Khanh quy t đ nh c t 59 thôn C Lâu nh ng cho Tàu. H Quý Ly th y c t nhi u quá, có m ng Hoàng H i Khanh. Tuy đã nhún nh ng nh th , nhà Minh v n không ch u, đem binh qua chi m n c ta.

3.- M c Đ ng Dung giao hai châu và 4 đ ng cho Tàu

Theo cu n “L ch Tri u Hi n Ch ng Lo i Chí” c a Phan Huy Chú, năm 1540 khi M c Đ ng Dung đ u hàng nhà Minh, đã trao tr 2 châu và 4 đ ng cho nhà Minh. Hai châu là Nh Tích và Chiêm Lãng, và 4 đ ng là Tê Phù, Kim L c, C S m và Liêu Cát. Các lãnh th này đ c sát

Tiền trình bối cảnh

Tác Giả: Lá Giang

Thứ Ba, 11 Tháng 8 Năm 2009 21:32

nhập vào châu Khâm châu Tàu. Nhưng Mạc Đăng Dung không để nhà Minh phong vương mà chỉ phong làm Đô Thống Sĩ.

4.- Mất 13 châu và 3 đàng.

Năm 1684, thống quan huyện Khai Hóa châu trấn Vân Nam đem quân chiếm ba đàng Vĩnh Xuyên, Bồ Lác và Thủy Vĩ thuộc trấn Tuyên Hóa của ta. Chúa Trịnh thu nhận để cho sông qua đời là nháng nhà Thanh không trả.

Năm 1698 thống quan trấn Vân Nam là chiếm thêm ba đàng Ngáu Dáng, Há Điáp và Phá Viên thuộc trấn Tuyên Quang. Sĩ thần Nguyễn Đăng Đáo trấn Trung Quốc xin vua Khang Hy trả lại, nhưng vua từ chối. Chúa Trịnh Bính là phái sứ khác qua nhà Thanh xin xem lại việc này, nhưng quan Tuần phủ Quảng Tây không cho đi. Thế đó, ba đàng này kể như mất luôn.

Năm 1781, đời thứ Tây Sơn do Nguyễn Nhạc lãnh đạo, Hoàng Công Thoá đã đem 10 châu châu nác Việt nộp cho Táng Đác trấn Vân Nam. Triều đình ta gửi thư yêu cầu Táng Đác Vân Nam xét lại biên giới. Táng Đác Vân Nam trả lời thư và nói rằng biên giới tự nhiên không cần vạch lại.

Trên đây là một số về mất đất điển hình trong thời phong kiến.

Một Đát Đáng THá XHCN

Có thể nói, nếu không có Pháp xâm chiếm và đô hộ nước ta, khó mà có nền độc lập và ranh giới hợp lý và khoa học trên bộ và trên biển của Việt Nam và Trung Hoa.

Sau khi uán tháng láng rát gay cán, kể cả dùng sức mạnh quân sự, ngày 9.6.1885 nhà cầm quyền Pháp và Trung Hoa đã ký Công ước Thiên Tân về biên giới Việt – Trung để giải là “Hiệp ước Hòa Bình, Hữu Nghiá và Thương mái” (Traité de Paix, d'Amitié, et de Commerce). Công ước này đã được bắt đầu do công ước ngày 26.6.1887 và công ước ngày 20.6.1895.

Måc dåu cô nhång hiçp ßc ßn đß nhßnh gißi mßt cßch rô rßng nôi trßn, kß tß năm 1954, sau khi Phßp rßt khßi mißn Bßc, Trung Qußc bßt đßu xßm phßm bißn gißi Vißt Nam. Nhßng vß xßm phßm nßy đß đßc nhß cßm quyßn Hß Nßi ghi rô trong tßp “Vßn đß bißn gißi gißa Vißt Nam vß Trung Qußc”, do nhß xußt bßn Sß Thßt cßa Hß Nßi xußt bßn năm 1979, sau khi Trung Qußc đßm qußn “đßy cho Vißt Nam mßt bßi hßc.” Trong “Lßi Nhß Xußt Bßn”, nhß xußt bßn Sß Thßt nôi rô đßy lß toßn bß “Bß vông lßc cßa nßc Cßng hoßa xß hßi chß nghßa Vißt Nam vß vißc nhß cßm quyßn Trung Qußc gßy khißu khßch, xßm lßng lßnh thß Vißt Nam ß vßng bißn gißi”.

Vß tßp sßch khßa dßi, chßng tôi chß ghi lßi nhßng đßi mß chßnh. Trong phßn “Tßnh hßnh Trung Qußc lßn chißm lßnh thß Vißt Nam tß năm 1954 đßn nßy”, nhß cßm quyßn Hß Nßi cho bißt thß đßn lßn chißm đßt cßa Trung Qußc nhß sau:

(1) Tß xßm canh, xßm cß, đßn xßm chißm đßt (tr. 8).

(2) Lßi đßng vißc xßy đßng cßc công trßnh hßa nghß đß đßy lßi bißn gißi sßu vßo lßnh thß Vißt Nam (tr. 10).

(3) Đßn phßng xßy đßng cßc công trßnh ß bißn gißi lßn sang đßt Vißt Nam (tr. 11).

(4) Tß mßn đßt cßa Vißt Nam đßn bißn thßnh lßnh thß cßa Trung Qußc (tr. 12).

(5) Lßi đßng vißc vß bßn đß gißp Vißt Nam đß chuyßn đßch đßng bißn gißi, đßn hßnh lß đß sßa kßy hißu ß khu vßc thßc Bßn Gißc (mßc 53), nßi chßng đß nhß chißm mßt phßn thßc Bßn Gißc vß cßn Pô Thông (tr.14)...

Sau đßy lß mßt sß trßch đßn đßc trßch đßn:

1.- Tß xßm canh, xßm cß đßn xßm chißm đßt.

Tài liệu cho biết:

“Lái dáng đám là núi sông hai nác á nhiáu nái lián mát đái, nhân dân hai bên biên giới á ván có quan há há hàng, dân tác, phía Trung Quác đã đáa dân há vào nháng vùng lãnh thá Viát Nam đá làm ruáng, làm náng rái đánh cá nháng ngái dân đó á luôn chá có ruáng náng, củi cùng nhà cám quyán Trung Quác ngang ngác coi nháng khu vác đó là lãnh thá Trung Quác.”

Mát thí dụ cá thá: Tá năm 1956 phía Trung Quác tìm cách nám sá dân Trung Quác sang làm ăn á Tránh Táng báng cách cung cáp cho há các loái tem phiáu mua đáng, vái và nhiáu hàng khác, đáa há vào công xã Đáng Tâm thuác huyán Đáng Háng, khu tá trá Choang-Quáng Tây. (tr. 8 và 9)

2.- Lái dáng vác xây đáng các công trình háu nghá đá đáy lùi biên giới á sâu vào lãnh thá Viát Nam.

“Năm 1955, tái khu vác Háu Nghá Quan, khi giúp Viát Nam khôi phác đán đáng sát tá biên giới á Viát-Trung đán Yên Viên gán Hà Nái, lái dáng lòng tin cáa Viát Nam, phía Trung Quác đã đát đám nái ray đáng sát Viát Trung sâu trong lãnh thá Viát Nam trên 300m so vái đáng biên giới á lách sá, coi đám nái ray là đám mà đáng biên giới á gáa hai nác đi qua. Ngày 31 tháng 12 năm 1974, Chính phá Viát Nam dân chá cáng hoà đã đáng Chính phá hai nác giao cho ngành đáng sát hai bên đáu chánh lái đám nái ray cho phù háp vái đáng biên giới á lách sá nháng há mát mác khác tá báng cách hán đán khi hai bên bàn toàn bá ván đá biên giới á thì sá xem xét...” (tr.10)

3.- Đán pháng xây đáng các công trình á biên giới á ná sang đát Viát Nam.

“Trên đán biên giới á đát lián cũng nhá á các đán biên giới á đi theo sông suái, tái nhiáu nái, phía Trung Quác đã tá tián má ráng xây đáng các công trình đá táng bác xâm lán đát.

“Tái khu vác mác 53 (xã Đàm Thuá, huyán Tráng Khánh, tánh Cao Báng) trên sông Quy Thuán

Ti n trình b m t đ t

Tác Giả: L Giang

Thứ Ba, 11 Tháng 8 Năm 2009 21:32

có thác B n Gi c, t lâu là c a Vi t Nam và chính quy n B c Kinh cũng đã công nh n s th t đó. Ngày 20.2.1970 phía Trung Qu c đã huy đ ng trên 2.000 ng i k c l c l ng vũ trang l p thành hàng rào b phòng dày đ c bao quanh toàn b khu v c thác B n Gi c thu c lãnh th Vi t Nam, cho công nhân c p t c xây đ ng m t đ p kiên c b ng bê tông c t s t ngang qua nhánh sông biên gi i, làm vi c đã r i, xâm ph m lãnh th Vi t Nam trên sông và c n Pò Thoong, và ngang nhiên nh n c n này là c a Trung Qu c... (tr.11 và 12).

Trên đây ch là m t vài thí d c th . Chúng tôi s tr l i v n đ này sau.

L NH PH I GI Đ T

Năm 1473 khi Lê Duy C nh, Thái b o ki n đ ng bá, đi tr n gi i vùng biên gi i giáp v i t nh Qu ng Tây, vua Lê Thánh Tông đã trao cho ông m t s c đ , trong đó vi t:

“M t th c núi, m t t c sông c a ta không nên v t b , ng i nên c cãi, ch cho h l n đ n, n u h không nghe, còn có th sai quan sang x B c tri u bày t ph i trái. N u ng i dám l y m t th c, m t t đ t c a Thái T mà đút m i cho gi c thì t i ph i tru di.”

L Giang

(Ngày 11.8.2009)